

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT của tỉnh theo hướng thực chất, thiết thực và đáp ứng với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Qua đó, đạt được các chỉ tiêu liên quan đến DVCTT được UBND tỉnh giao tại các văn bản đã ban hành¹ (chỉ tiêu được giao tại các văn bản này là căn cứ để đánh giá chỉ số chuyển đổi số DTI, chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong năm 2025); thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số một cách toàn diện.

¹ Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 742/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 14/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

2. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hoá và đơn giản hoá TTHC.

3. Đảm bảo đồng bộ với việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025 theo Phụ lục I ban hành kèm theo kế hoạch này.

2. Các nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025 theo Phụ lục II ban hành kèm theo kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phát sinh được đảm bảo bằng nguồn chi thường xuyên, nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến kỹ thuật đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phối hợp hướng dẫn việc tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công theo hướng tận dụng tối đa dữ liệu số đã có trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì việc theo dõi, đánh giá, đôn đốc các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các chỉ tiêu trực tiếp về cung cấp, sử dụng DVCTT.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hướng dẫn, tổng hợp phương án tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công theo hướng tận dụng tối đa dữ liệu số đã có trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

3. Công an tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Đề án 06 với việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm về rà soát, theo dõi và triển khai, sử dụng các nội dung liên quan đến cung cấp DVCTT với lĩnh vực thuộc Sở, ban, ngành quản lý và giải quyết để đảm bảo thống nhất trong toàn tỉnh; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; phối hợp, chủ động đề xuất với các Sở, ban, ngành các nội dung liên quan đến tái cấu trúc quy trình TTHC; rà soát các TTHC và các điều kiện bảo đảm để cung cấp các TTHC theo hình thức trực tuyến.

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai sử dụng DVCTT trên địa bàn; đẩy mạnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các DVCTT.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và các đoàn thể của tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên Nhân dân tích cực tìm hiểu, khai thác, sử dụng DVCTT của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn; Báo Bắc Kạn; Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn; Trang/Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đẩy mạnh tuyên truyền, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVCTT.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và các đoàn thể tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5;
- Bảo hiểm xã hội Khu vực X;
- Cục thuế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT&TH tỉnh Bắc Kạn;
- Các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

Gửi bản giấy:

- Các doanh nghiệp: VNPT Bắc Kạn, Viettel Bắc Kạn, Bưu điện tỉnh;
- Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

Phụ lục I
CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT NĂM 2025

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến	100 %	Theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ
2	Tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	100 %	Theo Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến	80 %	
4	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	100 %	Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	100 %	
6	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công	50 %	
7	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công	80 %	

Phụ lục II**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng các yêu cầu sử dụng				
1.1	Rà soát, phản ánh kịp thời các bất cập, các yêu cầu đối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các yêu cầu gửi về Trung tâm CNTT và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ (qua văn bản, email, điện thoại...)	Thường xuyên
1.2	Cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu sử dụng, khắc phục triệt để các lỗi phát sinh hiện nay	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống hoạt động ổn định, phản ánh dữ liệu một cách đầy đủ, chính xác	Thường xuyên
1.3	Kết nối, đảm bảo đồng bộ chuẩn dữ liệu đến Cổng dịch vụ công Quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh	Kết nối toàn diện, dữ liệu đồng bộ chính xác	Duy trì thực hiện thường xuyên
1.4	Kết nối, đồng bộ chuẩn dữ liệu đến hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh	Kết nối toàn diện, dữ liệu đồng bộ chính xác	Duy trì thực hiện thường xuyên
1.5	Các sở, ban, ngành kịp thời rà soát, đề nghị kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL trung ương và của các bộ ngành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành quản lý các hệ thống	Các Sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản đề nghị kết nối của các sở, ban, ngành gửi Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
1.6	Thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đến các hệ thống thông tin, CSDL trung ương và của các bộ ngành. Trong đó, năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Hệ thống kết nối thành công, dữ liệu đồng bộ/chia sẻ được chính xác	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	phải hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đến 100% dịch vụ đã cung cấp trên NDXP				
1.7	Cập nhật, hoàn thiện biểu mẫu điện tử tương tác cho các DVCTT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	100% DVCTT trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh có biểu mẫu điện tử tương tác đáp ứng yêu cầu theo quy định	Thường xuyên
1.8	Kết nối dữ liệu, đảm bảo việc điền sẵn thông tin, dữ liệu trong quá trình nộp, tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC đối với các dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	100% TTHC được điền sẵn thông tin với các dữ liệu đã có	Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng DVCTT				
2.1	Tổng hợp, cung cấp thông tin về danh mục hệ thống thông tin, CSDL, dữ liệu cụ thể đã được kết nối, chia sẻ đến hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đáp ứng việc sử dụng ngay trong giải quyết TTHC, làm cơ sở để các sở, ban, ngành rà soát, tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở tận dụng các dữ liệu điện tử đã có	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Văn bản cung cấp thông tin	- Lần 1: Tháng 4/2025. - Trong năm: Khi hoàn thành các kết nối mới.
2.2	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong TTHC thuộc thẩm quyền để triển khai DVCTT toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện, người dân không phải khai báo lại các thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; hướng tới tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của TTHC.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Phương án tái cấu trúc, đơn giản hoá của đơn vị (ưu tiên tập trung rà soát đối với các DVC thiết yếu theo Đề án 06)	- Lần 1: Tháng 6/2025. - Trong năm: Thường xuyên.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
2.3	Thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành phương án tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở tận dụng các dữ liệu điện tử đã có	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Thường xuyên
2.4	Cấu hình trên hệ thống theo phương án tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC đã ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các TTHC được cấu hình theo phương án tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC đã được phê duyệt	Chậm nhất 10 ngày sau khi phương án được phê duyệt
3	Thực hiện số hoá hồ sơ giải quyết TTHC				
3.1	Thực hiện số hoá hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận “một cửa”	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	100% Hồ sơ được số hoá theo quy định và lưu vào Kho dữ liệu điện tử, đảm bảo điều kiện khai thác	Thường xuyên
3.2	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương giai đoạn 2020 - 2025	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Theo Kế hoạch của đơn vị	Thường xuyên
4	Đào tạo, tập huấn và công tác thông tin, tuyên truyền				
4.1	Đa dạng các hình thức, nội dung tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số, DVCTT	Báo Bắc Kạn; Đài PT&TH tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Tuyên truyền đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung theo hướng thiết thực, hiệu quả	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
4.2	Phát huy vai trò, nâng cao hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp xã; thôn, bản, tổ dân phố trong việc hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền người dân về lợi ích, cách sử dụng DVCTT	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; Phấn đấu mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người có tài khoản để thực hiện được nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến.	Thường xuyên
4.3	Xây dựng một số tài liệu chuẩn tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số để các sở, ngành, địa phương cùng sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Báo Bắc Kạn; Đài PT&TH tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các tài liệu tuyên truyền	Thường xuyên
4.4	Triển khai các khoá học, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến đại trà MOOCs	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tổ chức các khóa học	Năm 2025
5	Đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật				
5.1	Thường xuyên rà soát, nâng cấp đường truyền mạng Internet, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa đảm bảo việc thực hiện DVCTT và trang thiết bị cho cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Đảm bảo trang bị đầy đủ, chất lượng thiết bị cần thiết. Tốc độ tối thiểu của đường truyền Interet đạt: 100Mbps, băng thông ...; có wifi riêng tại Bộ phận “một cửa”.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
5.2	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng mạng viễn thông, giảm tỷ lệ các điểm lồi sóng, các thôn bản trắng sóng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND cấp huyện	Giảm tỷ lệ các điểm lồi sóng, các thôn bản trắng sóng	Thường xuyên
6	Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các đoàn thể, các doanh nghiệp				
6.1	Triển khai/lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về DVCTT đến các đoàn viên, hội viên	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các đoàn thể tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Triển khai các hoạt động phù hợp	Thường xuyên
6.2	Phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn triển khai các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm số phù hợp (<i>thanh toán điện tử, chữ ký điện tử, ...</i>)	Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Triển khai các hoạt động phù hợp	Thường xuyên
7	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện				
7.1	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị chủ động theo dõi kết quả thực hiện chỉ tiêu trên hệ thống; lồng ghép việc đôn đốc, chỉ đạo thực hiện trong các hoạt động kiểm tra và các hoạt động phù hợp khác của đơn vị	Thường xuyên